Câu 1. Sau khi đánh thắng quân Tần, hai vùng đất cũ của người Âu Việt và Lạc Việt hợp thành một nước mới có tên là

A. Đại Việt. B. Âu Lạc. C. Văn Lang. D. Đại Cồ Việt.

Câu 2. Nhà nước Âu Lạc ra đời vào khoảng

A. thế kỉ III TCN. B. thế kỉ VII TCN.

C. thế kỉ X TCN. D. thế kỉ V TCN.

Câu 3. Ai là người lãnh đạo nhân dân Âu Việt và Lạc Việt đánh thắng quân Tần xâm lược?

A. Thục Phán. B. Hùng Vương. C. Lạc hầu. D. Lạc tướng.

Câu 4. Tổ chức bộ máy nhà nước Âu Lạc được xây dựng trên cơ sở nào?

A. Tổ chức bộ máy nhà nước thời Tần

B. Tổ chức thị tộc, bộ lạc của người Âu Lạc

C. Tổ chức thị tộc, bộ lạc của người Lạc Việt

D. Tổ chức bộ máy nhà nước thời Văn Lang

Câu 5. Có nhiều nguyên nhân khiến An Dương Vương quyết định rời đô từ Phong Châu (Phú Thọ) về Phong Khê (Hà Nội), **ngoại trừ** việc Phong Khê là vùng đất

A. có dân cư đông đúc.

B. nằm ở trung tâm đất nước.

C. thuận lợi cho việc đi lại.

D. địa thế hiểm trở, nhiều cạm bẫy.

Câu 6. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân phát triển kinh tế của nước Âu Lạc?

LIVEWORKSHEETS

A. Tinh thần lao động sáng tạo, cần cù của nhân dân.

B. Đất nước được độc lập để phát triển ổn định.

C. Kết thừa những thành tựu đã đạt được từ thời Văn Lang.

D. Sự phân biệt giữa tầng lớp thống trị với nhân dân chưa sâu sắc.

Câu 7. Thời kì An Dương Vương gắn liền với sự tích nổi tiếng nào trong lịch sử dân tộc?

A. Thánh Gióng.

B. Bánh chưng - bánh giầy.

C. Mị Châu - Trọng Thủy.

D. Âu Cơ - Lạc Long Quân.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây **không phải** là biện pháp của An Dương Vương để củng cố an ninh quốc phòng quốc gia?

A. Xây dựng thành Cổ Loa kiên cố.

B. Xây dựng lực lượng quân đội mạnh.

C. Trang bị vũ khí đã có nhiều cải tiến.

D. Không đồng ý với đề nghị cầu hòa của Triệu Đà.

Câu 9. Ý nào dưới đây thể hiện điểm khác biệt trong tổ chức bộ máy nhà nước thời An Dương Vương so với thời Hùng Vương?

A. Vua đứng đầu nhà nước, nắm mọi quyền hành.

B. Cả nước chia làm nhiều bộ, do Lạc tướng đứng đầu.

C. Đứng đầu các chiềng, chạ là Bồ chính.

D. Quyền lực của vua được tăng cường hơn.

Câu 10. Bài học kinh nghiệm lớn nhất cần rút ra sau thất bại của An Dương Vương trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu Đà xâm lược là gì?

A. Phải có vũ khí tốt, lực lượng mạnh.

LIVEWORKSHEETS

B. Phải có lòng yêu nước và quyết tâm chống giặc.

C. Luôn đề cao cảnh giác với kẻ thù.

D. Phát huy tinh thần đoàn kết trong toàn dân.

Câu 11. Những việc làm của Khúc Hạo nhằm mục đích gì?
A. Củng cố thế lực của họ Khúc
B. Xây dựng đất nước theo đường lối của mình
C. Củng cố nền độc lập, "nhân dân đều được yên vui"
D. Bãi bỏ các thứ lao dịch và định lại mức thuế
Câu 12. Ai là người đầu tiên, trong thời kì Bắc thuộc, được phong kiến phương Bắc phong làm
Tiết độ sứ An Nam đô hộ phủ?

A. Dương Đình Nghệ B. Phùng Hưng
C. Khúc Thừa Dụ D. Mai Thúc Loan

Câu 13. Sau khi lên ngôi, Trưng Vương đóng đô ở đâu?
A. Cổ Loa (Hà Nội) B. Mê Linh (Ba Vì).
C. Bạch Hạc (Phú Thọ). D. Cấm Khê (Hà Nội).
Câu 14. Khắp nơi nhân dân ta lập đền thờ Hai Bà Trưng và các vị tướng đã nói lên điều gì?
A. Nhân dân thương tiếc những người đã hi sinh cho nền độc lập của đất nước.
B. Nhân dân ta biết ơn những người đã hi sinh vì độc lập của đất nước.
C. Nhân dân ta đau buồn trước sự mất mát, hi sinh của Hai Bà Trưng và các vị tướng.
D. Khẳng định tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta.
Câu 15. Vì sao người Việt vẫn giữ được phong tục, tập quán, tiếng nói riêng?

A. Những cái đó đã có từ lâu đời, ăn sâu vào cách sống và nếp sống của nhân dân ta.

B. Nhân dân ta không theo phong tục, tập quán của kẻ đô hộ.

LIVEWORKSHEETS

C. Những cái đưa vào nước ta không phù hợp với nếp sống và suy nghĩ của nhân dân ta.

D. Phong tục tập quán của người Hán quas xa lạ, mới mẻ.

Câu 16. Tuy phải sống dưới chế độ thống trị hà khắc của nhà Ngô, nhưng nhân dân ta ở các làng, xã vẫn giữ được phong tục, tập quán cổ truyền của mình, đó là:

A. Xăm mình, nhuộm răng đen, búi tóc, đi chân đất.

B. Xăm mình, nhuộm răng đen, ăn trầu, làm bánh chưng, bánh giầy…

C. Xăm mình, phụ nữ mặc váy, đi guốc ngà.

D. Xăm mình, ăn trầu, búi tóc, đi chân đất.

Câu 17. Bà Triệu thường mặc áo như thế nào khi ra trận?

A. Mặc áo giáp, đi guốc ngà, cưỡi voi.

B. Mặc áo. giáp, đi guốc ngà, cài trâm vàng, cưỡi voi.

C. Mặc áo giáp, đi guốc ngà, cài trâm vàng, cưỡi ngựa.

D. Mặc áo giáp, cài trâm vàng, cưỡi ngựa.

Câu 18. Vì sao Triệu Quang Phục chọn Dạ Trạch làm căn cứ kháng chiến?

A. Đây là nơi hiểm yếu, đi lại khó khăn.

B. Là nơi rất thuận lợi cho cuộc chiến du kích và phát triển lực lượng.

C. Là nơi địch khó phát hiện.

D. Là nơi sử dụng lối đánh nghi binh.

Câu 19. Trong cuộc kháng chiến chống quân Lương, Triệu Quang Phục đã sử dụng lối đánh gì?

LIVEWORKSHEETS

A. Cho quân mai phục đánh bất ngờ.

B. phản công quyết liệt.

C. Ban ngày ẩn nấp, ban đêm đánh úp quân giặc.

D. xây dựng căn cứ theo lối phòng thủ

Câu 20. Nhân dân thường gọi Triệu Quang phục là

A. Mai Hắc Đế. B. Bố Cái Đại vương.

C. Dạ Trạch Vương. D. Bình Định Vương.

Câu 21. Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

A. khí hậu. B. địa hình. C. đá mẹ. D. sinh vật.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây ***không*** đúng với thành phần hữu cơ trong đất?

A. Thành phần quan trọng nhất của đất.

B. Chiếm một tỉ lệ nhỏ trong lớp đất.

C. Đá mẹ là sinh ra thành phần hữu cơ.

D. Thường ở tầng trên cùng của đất.

Câu 23. Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

A. đá mẹ. B. sinh vật. C. khí hậu. D. địa hình.

Câu 24. Tầng nào sau đây của đất chứa các sản phẩm phong hóa bị biến đổi để hình thành đất?

A. Tích tụ. B. Thảm mùn. C. Đá mẹ. D. Hữu cơ.

Câu 25. Khu vực Đông Nam Á có nhóm đất chính nào sau đây?

A. Đất pốtdôn hoặc đất đài nguyên.

B. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đất đen.

C. Đất đỏ hoặc đất nâu đỏ xavan.

D. Đất feralit hoặc đất đen nhiệt đới.

Câu 26. Thành phần hữu cơ của lớp đất có đặc điểm nào sau đây?

LIVEWORKSHEETS

A. Chiếm một tỉ lệ lớn trong lớp đất.

B. Thành phần quan trọng nhất của đất.

C. Tồn tại ở giữa các khe hở của đất.

D. Nằm ở tầng dưới cùng của lớp đất.

Câu 27. Các nhóm đất có sự khác biệt rất lớn về

A. màu sắc, chất khoáng, độ phì và bề dày.

B. màu sắc, thành phần, độ xốp và bề dày.

C. màu sắc, chất khoáng, độ xốp và bề dày.

D. màu sắc, chất hữu cơ, độ xốp và độ phì.

Câu 28. Hai yếu tố của khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành đất là

A. bức xạ và lượng mưa. B. độ ẩm và lượng mưa.

C. nhiệt độ và lượng mưa. D. nhiệt độ và ánh sáng.

Câu 29. Ở nước ta, các loài cây sú, vẹt, đước phát triển và phân bố trên loại đất nào sau đây?

A. Đất phù sa ngọt. B. Đất feralit đồi núi.

C. Đất chua phèn. D. Đất ngập mặn.

Câu 30. Khí hậu ôn đới lục địa có nhóm đất chính nào sau đây?

A. Đất pốtdôn. B. Đất đen.

C. Đất đỏ vàng. D. Đất nâu đỏ.

Câu 31. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

A. Đất phù sa. B. Đất đỏ badan.

C. Đất feralit. D. Đất đen, xám.

Câu 32. Sinh vật trên Trái Đất tập trung chủ yếu ở

A. đới ôn hòa và đới lạnh. B. xích đạo và nhiệt đới.

C. đới nóng và đới ôn hòa. D. đới lạnh và đới nóng.

LIVEWORKSHEETS

Câu 33. Nơi có nhiều động vật ăn cỏ sẽ là nơi tập trung phân bố nhiều của

A. động vật ăn thịt. B. các loài côn trùng.

C. động vật ăn tạp. D. các loài sinh vật.

Câu 34. Ở đới lạnh có kiểu thảm thực vật chính nào sau đây?

A. Đài nguyên. B. Thảo nguyên.

C. Hoang mạc. D. Rừng lá kim.

Câu 35. Trong vùng ôn đới chủ yếu có các kiểu thảm thực vật nào sau đây?

A. Rừng lá kim, thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm và cây bụi.

B. Rừng lá kim, rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên.

C. Thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm, cây bụi lá cứng cận nhiệt.

D. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên, hoang mạc.

Câu 36. Những loài thực vật tiêu biểu ở miền cực có khí hậu lạnh giá là

A. cây lá kim. B. cây lá cứng.

C. rêu, địa y. D. sồi, dẻ, lim.

Câu 37. Các thảm thực vật trên Trái Đất thường phân bố theo sự thay đổi nào sau đây?

A. Dạng và hướng địa hình. B. Độ cao và hướng sườn.

C. Vĩ độ và độ cao địa hình. D. Vị trí gần, xa đại dương.

Câu 38. Nguyên nhân chủ yếu thực vật có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố động vật la do

A. sự phát triển thực vật thay đổi môi trường sống của động vật.

B. thực vật là nguồn cung cấp thức ăn cho nhiều loài động vật.

C. thực vật là nơi trú ngụ và bảo vệ của tất cả các loài động vật.

D. sự phát tán của thực vật mang theo một số loài động vật nhỏ.

LIVEWORKSHEETS

Câu 39. Khí hậu ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển và phân bố của sinh vật, chủ yếu thông qua các yếu tố nào sau đây?

A. Gió, nhiệt độ, hơi nước, ánh sáng, độ ẩm.

B. Nhiệt độ, nước, độ ẩm không khí, ánh sáng.

C. Khí áp, nước, độ ẩm không khí, ánh sáng.

D. Khí áp, gió, nhiệt độ, nguồn nước, ánh sáng.

Câu 40. Nhân tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất rõ nhất?

A. Khí hậu. B. Thổ nhưỡng.

C. Địa hình. D. Nguồn nước.

LIVEWORKSHEETS